

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 28 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Duy T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Giao cháu Trần Danh Đ, sinh ngày 25/6/2013 cho anh Trần Duy T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Đ thành niên đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Khánh N, sinh ngày 14/9/2025 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Ngọc thành n đủ 18 tuổi. Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Duy T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nộp án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001932 ngày 03/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. H lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hoa